

Bản án số: **1100/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 16 - 8 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

Ông Huỳnh Trường Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 67/2016/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3183/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mai Thế V, sinh năm 1972 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T (Thanh T Nguyen Thi/Vu Ngoc Thanh T), sinh năm 1969 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Quốc tịch: Thụy Điển.

Địa chỉ: Alingsas, Sweden.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/02/2016 và quá trình giải quyết vụ án, ông Mai Thế V trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh T quen biết nhau và đã đăng ký kết hôn với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 233 Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 07 tháng 6 năm 2004. Sau khi kết hôn, ông và bà T có chung sống với nhau một thời gian. Đến năm 2005, bà T đi sang Thụy

Điền do ông bà có vài lần tranh cãi. Từ đó đến nay bà T không hề liên lạc với ông V. Ông V cũng không còn tình cảm và không muốn tiếp tục mối quan hệ vợ chồng với bà T nữa. Do đó, ông V muốn được ly hôn với bà T để ổn định cuộc sống của bản thân. Nay, ông có yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu cho ông Mai Thế V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 20/5/2018 được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 30/5/2018 tại Đại sứ quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Vương quốc Thụy Điển, bà Nguyễn Thị Thanh T (Thanh T Nguyen Thi/Vu Ngoc Thanh T) trình bày:

Bà và ông Mai Thế V tự nguyện kết hôn vào ngày 07/6/2004 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 233/CNKH, vào sổ đăng ký kết hôn số 233, quyển số 01 ngày 07/6/2004. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau đến năm 2005 thì bà sang Thụy Điển sinh sống do ông bà có mâu thuẫn trong cuộc sống. Năm 2009 bà nộp đơn xin ly hôn với ông V tại Thụy Điển và được Tòa án Alingsas cho ly hôn theo Phán quyết ly hôn số T 2366-09 ngày 17/12/2009. Sau khi hoàn tất thủ tục ly hôn với ông V theo pháp luật Thụy Điển thì bà đã kết hôn và có tên mới mang họ của chồng là Vu Ngoc Thanh T. Nay ông V xin ly hôn thì bà đồng ý ly hôn vì ông bà sống xa nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, bà cũng đã có cuộc sống riêng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Mai Thế V và bà Nguyễn Thị Thanh T (Thanh T Nguyen Thi/Vu Ngoc Thanh T) đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Mai Thế V đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T (Thanh T Nguyen Thi/Vu Ngoc Thanh T) hiện đang sinh sống tại Thụy Điển. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Mai Thế V và bà Nguyễn Thị Thanh T (Thanh T Nguyen Thi/Vu Ngoc Thanh T) tham gia phiên tòa vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 16/8/2018 nhưng ông Mai Thế V và bà Nguyễn Thị Thanh T (Thanh T Nguyen Thi/Vu Ngoc Thanh T) đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 233/CNKH, vào sổ đăng ký kết hôn số 233, quyển số 01 ngày 07/6/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, quan hệ hôn nhân của ông Mai Thế V và bà Nguyễn Thị Thanh T (Thanh T Nguyen Thi/Vu Ngoc Thanh T) là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà T sống ở Thụy Điển còn ông V sinh sống ở Việt Nam. Do khoảng cách về địa lý, hai bên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, hạnh phúc vợ chồng không có. Bà Thủy đã hoàn tất thủ tục ly hôn với ông V theo pháp luật Thụy Điển và đã kết hôn với người khác. Cả ông V và bà T đều thừa nhận quan hệ hôn nhân giữa ông bà không còn. Ông V xin ly hôn và bà T cũng đồng ý. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng ông Mai Thế V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Mai Thế V và bà Nguyễn Thị Thanh T (Thanh T Nguyen Thi/Vu Ngoc Thanh T) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án năm 2009,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thế V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Thế V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T (Thanh T Nguyen Thi/Vu Ngoc Thanh T).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Ông Mai Thế V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 200.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Mai Thế V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AE/2011/02621 ngày 23 tháng 02 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Mai Thế V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Mai Thế V được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Thanh T (Thanh T Nguyen Thi/Vu Ngoc Thanh T) có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương